

Phụ lục XV
Appendix XV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO
ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

HUỲNH BÍCH NGỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HUYNH BICH NGOC

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số:.....
No:.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, month 10 day 08 year 2026

BÁO CÁO

**Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có
liên quan của người nội bộ**

**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hoà.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Huỳnh Bích Ngọc/
Huynh Bich Ngoc**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi
cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate,
Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty
đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if
any) or relationship with the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT/
Member of Board of Director**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Đặng Huỳnh Úc My/ Dang Huynh Uc My**

- Quốc tịch/*Nationality*: **Việt Nam/ Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật/ Chairlady of Board of Director and Legal Representative**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Người nội bộ là con của cá nhân/ Internal person is Child of individual**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **120.769.892 cổ phiếu, chiếm 12,92% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 120,769,892 shares, accounting for 12.92% voting shares**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **SBT**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **67.889.957 cổ phiếu, chiếm 7,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 67,889,957 shares, accounting for 7.49% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares before the transaction of the executor and affiliated person*: **313.397.825 cổ phiếu, chiếm 34,58% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 313,397,825 shares, accounting for 34.58% voting shares**

Họ tên/ Full name	Quốc tịch/ Nationality	Số CCCD/ĐKKD /ID card No./Number of Business Registration Certificate No.	Địa chỉ thường trú/ Permanent address	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ Current position in the public company	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual executing transaction with internal person	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/Number ownership of shares held by the related party	Tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ Percentage of shares held by the related party
Đặng Huỳnh Úc My	Việt Nam/ Vietnamese				Con/Daughter	107.631.662	11,87%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Việt Nam/ Vietnamese				Con/Son	137.238	0,02%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ Vietnamese				Tổ chức có liên quan/ Entity related to internal person	137.738.968	15,20%
Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction						245.507.868	27,09%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/Total number of shares held by the shareholder group (including the individual executing the transaction and their related parties)						313.397.825	34,58%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*: **bán/ sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: **65.763.808 cổ phiếu/ 65,763,808 shares**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inher it/transfer/be transferred/swap)*: **bán/ sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants traded*: **55.743.990 cổ phiếu/ 55,743,990 shares**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/*the value of executed transaction (calculated based on par value)*: **557.439.900.000 đồng/ 557,439,900,000 VND**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) đã giao dịch/*Value of covered warrants traded (at the latest issuing price)*:

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction*: **14.449.846⁽¹⁾ cổ phiếu, chiếm 1,55% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 14,449,846 shares, accounting for 1.55% voting shares**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/*Number, ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: **212.661.635 cổ phiếu, chiếm 22,75% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 212,661,635 shares, accounting for 22.75% % voting shares**

Họ tên/ <i>Full name</i>	Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Số CCCD/ĐKK D/ <i>ID card No./Number of Business Registration Certificate No.</i>	Địa chỉ thường trú/ <i>Permanent address</i>	Chức vụ hiện nay tại Công ty đại chúng/ <i>Current position in the public company</i>	Mối quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ <i>Relationship of individual executing transaction with internal person</i>	Số lượng cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ <i>Number ownership of shares held by the related party</i>	Tỷ lệ cổ phiếu mà người có liên quan đang nắm giữ/ <i>Percentage of shares held by the related party</i>
-----------------------------	----------------------------------	---	---	--	---	--	--

¹ Số lượng cổ phiếu sau giao dịch đã bao gồm số lượng cổ phiếu chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi chào bán ra công chúng SBT425026. Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết sau khi chuyển đổi trái phiếu là 934.634.155 cổ phiếu/ The number of shares held after the transaction includes the shares converted from the publicly offered convertible bonds SBT425026. The total number of shares with voting rights after the bond conversion is 934,634,155 shares.

Đặng Huỳnh Úc My	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>				Con/ <i>Daughter</i>	120.769.892	12,92%
Đặng Huỳnh Thái Sơn	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>				Con/Son	137.238	0,01%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Việt Nam/ <i>Vietnamese</i>				Tổ chức có liên quan/ <i>Entity related to internal person</i>	77.304.659	8,27%
Tổng số cổ phiếu của người liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/ <i>Total number of shares held by the related parties of the individual executing the transaction</i>						198.211.789	21,21%
Tổng số cổ phiếu của nhóm cổ đông (bao gồm cá nhân thực hiện giao dịch và người liên quan)/ <i>Total number of shares held by the shareholder group (including the individual executing the transaction and their related parties)</i>						212.661.635	22,75%

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm
/Number, ownership percentage of underlying securities held after trading the covered warrants:

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **thỏa thuận/ put-through**

12. Thời gian thực hiện giao dịch/*Trading time*: **từ ngày/from 08/09/2026 đến ngày/to 07/10/2026**

13. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/*The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed)*: **Do thời gian đăng ký giao dịch chưa đủ để thực hiện bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký, tổ chức dự kiến tiếp tục đăng ký giao dịch bán đối với số cổ phiếu còn lại/ Due to the limited time within the registered trading period, the organization was unable to sell all of the shares registered for sale and therefore plans to continue registering the sale of the remaining shares.**

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, ...

- Archived: ...

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Huỳnh Bích Ngọc